

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH**DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II - KHỐI 7
MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH****Phòng số: 31 Tại phòng:****105**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700001	7A1	Đặng An An	14/09/2013	
2	700002	7A6	Đặng Lê Tuệ An	07/10/2013	
3	700003	7A7	Lê Hoàng Trúc An	07/06/2013	
4	700004	7A2	Lê Nguyên Bảo An	09/07/2013	
5	700005	7A5	Lê Phúc An	15/12/2013	
6	700006	7A5	Lương Vũ Chúc An	22/08/2013	
7	700007	7A5	Nguyễn Dạ An	07/04/2013	
8	700008	7A4	Nguyễn Dương Hà An	29/06/2013	
9	700009	7A1	Nguyễn Dương Thùy An	10/03/2013	
10	700010	7A2	Nguyễn Hà An	06/09/2013	
11	700011	7A6	Nguyễn Hữu Bảo An	19/10/2013	
12	700012	7A3	Nguyễn Khánh An	23/05/2013	
13	700013	7A4	Nguyễn Khánh An	08/09/2013	
14	700014	7A6	Nguyễn Khánh An	30/03/2013	
15	700015	7A4	Nguyễn Nhã An	23/04/2013	
16	700016	7A7	Nguyễn Như Tâm An	02/03/2013	
17	700017	7A2	Nguyễn Tâm An	20/07/2013	
18	700018	7A7	Nguyễn Tú An	10/03/2013	
19	700019	7A6	Phạm Hoàng Bảo An	08/03/2013	
20	700020	7A3	Phạm Thái An	23/12/2013	
21	700021	7A4	Trịnh Tuệ An	03/10/2013	
22	700022	7A4	Võ Thái An	10/01/2013	
23	700023	7A1	Vũ Tú An	06/06/2013	
24	700024	7A3	Đình Quốc Anh	09/04/2013	
25	700025	7A7	Đoàn Đức Anh	01/06/2013	
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH**DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II - KHỐI 7
MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH****Phòng số: 32 Tại phòng:****106**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700026	7A1	Đoàn Thục Anh	01/02/2013	
2	700027	7A2	Đỗ Tú Anh	17/03/2013	
3	700028	7A6	Hoàng Nguyên Anh	13/11/2013	
4	700029	7A7	Lê Ngọc Anh	02/08/2013	
5	700030	7A1	Lê Ngọc Châu Anh	30/05/2013	
6	700031	7A2	Lê Nguyễn Phương Anh	16/01/2013	
7	700032	7A7	Mai Bảo Anh	04/06/2013	
8	700033	7A5	Ngô Nhật Anh	15/02/2013	
9	700034	7A3	Nguyễn Diệp Anh	12/06/2013	
10	700035	7A3	Nguyễn Diệp Anh	27/02/2013	
11	700036	7A4	Nguyễn Đức Phạm Thục Anh	05/01/2013	
12	700037	7A5	Nguyễn Minh Anh	16/12/2013	
13	700038	7A2	Nguyễn Ngọc Anh	10/05/2013	
14	700039	7A2	Nguyễn Ngọc Tuệ Anh	07/09/2013	
15	700040	7A7	Nguyễn Nhật Anh	03/09/2013	
16	700041	7A3	Trần Diệp Anh	30/03/2013	
17	700042	7A1	Trần Đại Quang Anh	21/04/2013	
18	700043	7A1	Trần Minh Anh	21/04/2013	
19	700044	7A4	Trương Hùng Anh	03/12/2013	
20	700045	7A1	Vũ Thị Thu Anh	27/05/2013	
21	700046	7A7	Nguyễn Minh Ánh	19/02/2013	
22	700047	7A6	Nguyễn Tiến Việt Bách	14/01/2013	
23	700048	7A6	Vũ Hoàng Bách	11/10/2013	
24	700049	7A2	Cao Gia Bảo	18/01/2013	
25	700050	7A1	Đặng Vũ Gia Bảo	06/04/2013	
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH**DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II - KHỐI 7
MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH****Phòng số: 33 Tại phòng:****220**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700051	7A4	Đình Nguyễn An Bảo	23/07/2013	
2	700052	7A5	Hà Thái Bảo	13/02/2013	
3	700053	7A2	Lê Gia Bảo	18/03/2013	
4	700054	7A3	Trần Quốc Bảo	04/06/2013	
5	700055	7A4	Trịnh Gia Bảo	02/11/2013	
6	700056	7A2	Vũ Gia Bảo	22/07/2013	
7	700057	7A5	Lê Nguyễn An Bình	22/12/2013	
8	700058	7A5	Hoàng Diệp Châu	13/03/2013	
9	700059	7A1	Lê Bảo Châu	03/02/2013	
10	700060	7A7	Vi Tuấn Bảo Châu	04/09/2013	
11	700061	7A3	Nguyễn Khánh Chi	26/08/2013	
12	700062	7A4	Nguyễn Khánh Chi	12/05/2013	
13	700063	7A5	Nguyễn Ngọc Phương Chi	15/09/2013	
14	700064	7A1	Nguyễn Quỳnh Chi	13/10/2013	
15	700065	7A5	Trần Cẩm Chi	12/08/2013	
16	700066	7A3	Trần Diệp Chi	24/12/2013	
17	700067	7A7	Nguyễn Thanh Chúc	18/02/2013	
18	700068	7A4	Nguyễn Chí Công	02/03/2013	
19	700069	7A2	Hoàng Chí Dũng	19/11/2013	
20	700070	7A3	Nguyễn Tiến Dũng	23/01/2013	
21	700071	7A4	Đoàn Bảo Duy	23/10/2013	
22	700072	7A6	Nguyễn An Duy	15/05/2013	
23	700073	7A2	Nguyễn Khánh Duy	13/09/2013	
24	700074	7A5	Phạm Anh Duy	27/11/2013	
25	700075	7A3	Phạm Thành Duy	17/12/2013	
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH**DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II - KHỐI 7
MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH****Phòng số: 34 Tại phòng:****221**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700076	7A4	Trần Anh Duy	30/04/2013	
2	700077	7A5	Đặng Bình Dương	20/10/2013	
3	700078	7A2	Lê Thùy Dương	21/10/2013	
4	700079	7A5	Nguyễn Viết Đại Dương	29/10/2013	
5	700080	7A6	Lê Tâm Đan	02/10/2013	
6	700081	7A5	Vũ Ngọc Linh Đan	03/03/2013	
7	700082	7A6	Đình Phú Tiến Đạt	23/09/2013	
8	700083	7A5	Nguyễn Tuấn Đạt	23/03/2013	
9	700084	7A3	Đỗ Trần Minh Đăng	25/02/2013	
10	700085	7A7	Nguyễn Khoa Đăng	04/08/2013	
11	700086	7A4	Trần Minh Đăng	15/08/2013	
12	700087	7A1	Hà Minh Đức	27/12/2013	
13	700088	7A2	Nguyễn Bảo Đức	28/07/2013	
14	700089	7A5	Nguyễn Minh Đức	06/08/2013	
15	700090	7A5	Nguyễn Minh Đức	25/07/2013	
16	700091	7A3	Đàm Thu Giang	28/11/2013	
17	700092	7A4	Lương Viết Trường Giang	18/01/2013	
18	700093	7A6	Trần Vũ Giang	07/02/2013	
19	700094	7A2	Trần Nguyên Giáp	08/12/2013	
20	700095	7A1	Đặng Ngân Hà	20/04/2013	
21	700096	7A5	Nguyễn Hải Hà	17/01/2013	
22	700097	7A7	Nguyễn Hải Hà	06/09/2013	
23	700098	7A2	Phạm Lộc Hà	07/07/2013	
24	700099	7A3	Nguyễn Nhật Hạ	12/04/2013	
25	700100	7A1	Đỗ Hoàng Hải	08/02/2013	
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH**DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II - KHỐI 7
MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH**Phòng số: **35** Tại phòng:**301**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700101	7A2	Lê Tuấn Hải	26/09/2013	
2	700102	7A3	Nguyễn Minh Hải	15/01/2013	
3	700103	7A4	Ngô Thúy Hằng	23/01/2013	
4	700104	7A7	Dương Bảo Hân	17/04/2013	
5	700105	7A2	Đỗ Ngọc Hân	26/05/2013	
6	700106	7A6	Ngô Bảo Hân	28/09/2013	
7	700107	7A1	Nguyễn Bảo Hân	30/10/2013	
8	700108	7A7	Nguyễn Gia Hân	24/09/2013	
9	700109	7A1	Nguyễn Ngọc Gia Hân	02/03/2013	
10	700110	7A6	Phạm Gia Hân	15/02/2013	
11	700111	7A4	Trần Thái Gia Hân	14/01/2013	
12	700112	7A2	Trịnh Bảo Hân	20/12/2013	
13	700113	7A7	Lê Hiền	02/09/2013	
14	700114	7A3	Trần Gia Hiền	14/01/2013	
15	700115	7A1	Chu Minh Hiếu	15/08/2013	
16	700116	7A2	Mai Việt Hiếu	21/12/2013	
17	700117	7A3	Ngô Đức Hiếu	18/01/2013	
18	700118	7A6	Nguyễn Xuân Hiếu	24/12/2013	
19	700119	7A4	Phạm Minh Hiếu	18/11/2013	
20	700120	7A5	Vũ Hoàng	27/05/2013	
21	700121	7A2	Nguyễn Thành Huân	22/08/2013	
22	700122	7A3	Dương Gia Huy	28/05/2013	
23	700123	7A4	Trần Bảo Huy	11/01/2013	
24	700124	7A2	Trần Đức Huy	18/01/2013	
25	700125	7A4	Lê Quốc Hưng	01/12/2013	
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH**DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II - KHỐI 7
MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH****Phòng số: 36 Tại phòng:****302**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700126	7A3	Ngô Gia Hưng	09/03/2013	
2	700127	7A7	Nguyễn Minh Hương	26/03/2013	
3	700128	7A7	Nguyễn Đình Khang	14/10/2013	
4	700129	7A3	Nguyễn Minh Khang	06/11/2013	
5	700130	7A3	Nguyễn Minh Khang	29/11/2013	
6	700131	7A4	Nguyễn Nhật Khang	29/01/2013	
7	700132	7A2	Nguyễn Tuấn Khang	17/07/2013	
8	700133	7A3	Phùng Công Minh Khang	27/12/2013	
9	700134	7A5	Trần Minh Khang	10/03/2013	
10	700135	7A4	Lê Đỗ Thục Khanh	20/12/2013	
11	700136	7A2	Bùi Minh Khánh	12/07/2013	
12	700137	7A3	Bùi Ngân Khánh	19/03/2013	
13	700138	7A4	Bùi Trọng Gia Khánh	06/03/2013	
14	700139	7A1	Lê Nam Khánh	06/04/2013	
15	700140	7A1	Nguyễn Công Gia Khánh	07/01/2013	
16	700141	7A7	Nguyễn Gia Khánh	27/01/2013	
17	700142	7A1	Phạm Bảo Khánh	04/12/2013	
18	700143	7A2	Phạm Gia Khánh	16/08/2013	
19	700144	7A3	Bá Ngọc Minh Khôi	27/04/2013	
20	700145	7A4	Bùi Tất Đăng Khôi	25/02/2013	
21	700146	7A7	Nguyễn Đình Khôi	12/09/2013	
22	700147	7A2	Nguyễn Đức Khôi	26/11/2013	
23	700148	7A7	Nguyễn Huy Đăng Khôi	26/12/2013	
24	700149	7A6	Nguyễn Khắc Anh Khôi	21/09/2013	
25	700150	7A3	Nguyễn Minh Khôi	03/07/2013	
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH**DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II - KHỐI 7
MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH****Phòng số: 37 Tại phòng:****303**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700151	7A5	Phí Minh Khôi	01/12/2013	
2	700152	7A4	Nguyễn Minh Khuê	09/08/2013	
3	700153	7A2	Hoàng Trí Kiên	10/01/2013	
4	700154	7A7	Đình Trung Kiệt	09/04/2013	
5	700155	7A4	Lê Trung Kiệt	03/04/2013	
6	700156	7A7	Nguyễn Bá Tuấn Kiệt	24/11/2013	
7	700157	7A3	Nguyễn Tuấn Kiệt	04/01/2013	
8	700158	7A4	Lê Kim Kiều	18/11/2013	
9	700159	7A2	Đoàn Minh Lam	24/06/2013	
10	700160	7A1	Lâm Cao Giang Lam	02/03/2013	
11	700161	7A1	Vũ Chi Lan	20/09/2013	
12	700162	7A5	Đặng Minh Lâm	17/11/2013	
13	700163	7A1	Lương Tuệ Lâm	28/06/2013	
14	700164	7A2	Lương Tuệ Lâm	15/09/2013	
15	700165	7A4	Nguyễn Thanh Lâm	13/09/2013	
16	700166	7A2	Phạm Nguyễn Bảo Lâm	11/03/2013	
17	700167	7A6	Phạm Nguyễn Hoàng Lâm	20/03/2013	
18	700168	7A1	Vũ Như Tuấn Lâm	08/08/2013	
19	700169	7A5	Cảnh Phương Linh	16/07/2013	
20	700170	7A6	Cao Tuệ Linh	08/03/2013	
21	700171	7A7	Đỗ Hoàng Linh	03/01/2013	
22	700172	7A4	Lê Gia Linh	07/09/2013	
23	700173	7A2	Nguyễn Hoài Linh	30/08/2013	
24	700174	7A6	Nguyễn Hoàng Linh	05/02/2013	
25	700175	7A5	Nguyễn Khánh Linh	02/04/2013	
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH**DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II - KHỐI 7
MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH****Phòng số: 38 Tại phòng:****304**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700176	7A3	Nguyễn Ngọc Linh	15/01/2013	
2	700177	7A6	Trần Nữ Hà Linh	19/09/2013	
3	700178	7A4	Uông Mỹ Linh	20/09/2013	
4	700179	7A6	Nguyễn Đức Minh Long	10/12/2013	
5	700180	7A2	Nguyễn Tuấn Long	09/01/2013	
6	700181	7A1	Nguyễn An Lộc	20/09/2013	
7	700182	7A6	Đỗ Sương Mai	18/06/2013	
8	700183	7A4	Lưu Trần Thanh Mai	07/04/2013	
9	700184	7A2	Lê Hà Mi	11/07/2013	
10	700185	7A5	Bùi Nhật Minh	03/09/2013	
11	700186	7A3	Đinh Nhật Minh	18/10/2013	
12	700187	7A7	Hà Đức Minh	16/01/2013	
13	700188	7A4	Lê Quang Minh	12/09/2013	
14	700189	7A7	Nguyễn Duy Minh	29/06/2013	
15	700190	7A7	Nguyễn Dương Hà Minh	22/03/2013	
16	700191	7A1	Nguyễn Nữ Ngọc Minh	05/01/2013	
17	700192	7A2	Nguyễn Tuệ Minh	04/01/2013	
18	700193	7A3	Phạm Công Đức Minh	16/11/2013	
19	700194	7A1	Phạm Tuệ Minh	24/04/2013	
20	700195	7A1	Trần Bình Minh	27/11/2013	
21	700196	7A1	Trần Đăng Minh	02/11/2013	
22	700197	7A6	Trần Đức Minh	03/02/2013	
23	700198	7A1	Trần Quang Minh	31/01/2013	
24	700199	7A7	Trịnh Quang Minh	18/06/2013	
25	700200	7A6	Lê Trà My	18/04/2013	
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH**DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II - KHỐI 7
MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH****Phòng số: 39 Tại phòng:****306**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700201	7A7	Trần Khánh My	29/11/2013	
2	700202	7A3	Đỗ Bảo Nam	11/10/2013	
3	700203	7A6	Lê Bảo Nam	26/02/2013	
4	700204	7A7	Lê Hải Nam	25/02/2013	
5	700205	7A4	Ngô Thành Nam	28/11/2013	
6	700206	7A2	Nguyễn Bảo Nam	31/12/2013	
7	700207	7A1	Nguyễn Nhật Nam	05/08/2013	
8	700208	7A1	Nguyễn Nhật Nam	31/10/2013	
9	700209	7A6	Phạm Hoàng Nam	28/04/2013	
10	700210	7A7	Trần Khả Nam	11/03/2013	
11	700211	7A6	Ngô Kim Ngân	26/07/2013	
12	700212	7A3	Nguyễn Phương Ngân	11/07/2013	
13	700213	7A3	Nguyễn Thị Kim Ngân	08/10/2013	
14	700214	7A6	Nguyễn Hữu Minh Nghĩa	19/05/2013	
15	700215	7A4	Trương Đại Nghĩa	30/07/2013	
16	700216	7A7	Vũ Công Nghĩa	21/08/2013	
17	700217	7A5	Chu Bảo Ngọc	28/02/2013	
18	700218	7A6	Đặng An Ngọc	03/07/2013	
19	700219	7A2	Đỗ Bảo Ngọc	25/04/2013	
20	700220	7A3	Nguyễn Minh Ngọc	18/12/2013	
21	700221	7A7	Nguyễn Minh Ngọc	22/03/2013	
22	700222	7A7	Trần Bảo Ngọc	05/11/2013	
23	700223	7A4	Trần Khánh Ngọc	16/06/2013	
24	700224	7A5	Trần Minh Ngọc	27/01/2013	
25	700225	7A1	Đỗ Minh Nguyên	23/05/2013	
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH**DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II - KHỐI 7
MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH****Phòng số: 40 Tại phòng:****308**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700226	7A6	Hà Bình Nguyên	15/05/2013	
2	700227	7A6	Nguyễn Gia Hoàng Nguyên	30/10/2013	
3	700228	7A2	Nguyễn Hoàng Phúc Nguyên	28/05/2013	
4	700229	7A3	Nguyễn Khôi Nguyên	19/07/2013	
5	700230	7A5	Nguyễn Phúc Bảo Nguyên	20/03/2013	
6	700231	7A7	Vũ Đình Nguyên	24/10/2013	
7	700232	7A4	Dương Linh Nhi	10/04/2013	
8	700233	7A1	Nguyễn Tuệ Nhi	28/09/2013	
9	700234	7A4	Trương Ngọc Oanh	06/07/2013	
10	700235	7A6	Đàm Bảo Phi	21/12/2013	
11	700236	7A3	Nguyễn Ngọc Vân Phi	12/01/2013	
12	700237	7A5	Nguyễn Hải Phong	12/01/2013	
13	700238	7A7	Nguyễn Hải Phong	09/09/2013	
14	700239	7A5	Nguyễn Phạm Hải Phong	08/07/2013	
15	700240	7A6	Nguyễn Việt Phong	25/12/2013	
16	700241	7A1	Phan Nguyên Phong	13/05/2013	
17	700242	7A6	Tào Anh Phong	23/02/2013	
18	700243	7A1	Vũ Kỳ Phong	20/09/2013	
19	700244	7A5	Nguyễn Đình Phú	05/04/2013	
20	700245	7A1	Nguyễn An Phúc	20/09/2013	
21	700246	7A7	Nguyễn Hồng Phúc	29/05/2013	
22	700247	7A6	Nguyễn Xuân Phúc	24/12/2013	
23	700248	7A1	Vũ Hoàng Gia Phúc	28/03/2013	
24	700249	7A6	Vũ Xuân Phúc	13/06/2013	
25	700250	7A4	Bùi Khánh Phương	03/04/2013	
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH**DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II - KHỐI 7
MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH****Phòng số: 41 Tại phòng:****309**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700251	7A5	Hoàng Vân Phương	18/04/2013	
2	700252	7A3	Vũ Hà Phương	08/08/2013	
3	700253	7A7	Bùi Bảo Quang	20/08/2013	
4	700254	7A2	Chu Hữu Quang	01/01/2013	
5	700255	7A6	Nguyễn Minh Quang	06/12/2013	
6	700256	7A3	Phạm Tuấn Quang	14/03/2013	
7	700257	7A4	Nguyễn Hoàng Quân	14/01/2013	
8	700258	7A1	Nguyễn Minh Quân	16/09/2013	
9	700259	7A5	Lê Đình Quý	06/10/2013	
10	700260	7A7	Vũ Minh Quý	30/12/2013	
11	700261	7A6	Nguyễn Tường Quyên	28/04/2013	
12	700262	7A7	Hoàng Ngọc Bảo Quỳnh	08/12/2013	
13	700263	7A4	Bùi Cao Sơn	11/04/2013	
14	700264	7A7	Nguyễn Duy Bảo Sơn	01/04/2013	
15	700265	7A2	Nguyễn Thái Sơn	26/08/2013	
16	700266	7A5	Phạm Hải Sơn	29/09/2013	
17	700267	7A6	Phí Nam Sơn	16/11/2013	
18	700268	7A7	Trần Nguyễn Tuấn Sơn	18/11/2013	
19	700269	7A3	Hoàng Đức Tâm	13/12/2013	
20	700270	7A6	Lê Xuân Thái	15/02/2013	
21	700271	7A1	Ngô Hoàng Thái	18/11/2013	
22	700272	7A5	Nguyễn Đức Thái	05/06/2013	
23	700273	7A6	Phạm Nam Thái	14/07/2013	
24	700274	7A6	Trần Nguyễn Khang Thái	10/01/2013	
25	700275	7A5	Phạm Chí Thành	14/03/2013	
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH**DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II - KHỐI 7
MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH****Phòng số: 42 Tại phòng:****310**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700276	7A5	Trương Đức Thành	26/04/2013	
2	700277	7A2	Nguyễn Như Thảo	20/02/2013	
3	700278	7A7	Phạm Phương Thảo	15/02/2013	
4	700279	7A5	Quách Phương Thảo	25/04/2013	
5	700280	7A5	Vũ Hà Phương Thảo	30/03/2013	
6	700281	7A5	Đỗ Ngọc Anh Thư	13/03/2013	
7	700282	7A6	Nguyễn Anh Thư	06/02/2013	
8	700283	7A1	Trần Hoàng Minh Thư	05/01/2013	
9	700284	7A5	Vũ Anh Thư	14/12/2013	
10	700285	7A3	Ngô An Thy	09/06/2013	
11	700286	7A1	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	28/02/2013	
12	700287	7A2	Lê Mạnh Tiến	08/08/2013	
13	700288	7A3	Đỗ Sơn Trà	29/01/2013	
14	700289	7A4	Đỗ Thanh Trà	26/09/2013	
15	700290	7A7	Nguyễn Bảo Trang	21/01/2013	
16	700291	7A5	Phạm Minh Trí	16/10/2013	
17	700292	7A5	Nguyễn Minh Triết	22/08/2013	
18	700293	7A1	Trần Minh Triết	02/10/2013	
19	700294	7A7	Doãn Mai Trinh	19/05/2013	
20	700295	7A5	Phạm Lê Thục Trinh	15/03/2013	
21	700296	7A3	Trương Gia Trọng	25/03/2013	
22	700297	7A2	Lê Thanh Tú	21/10/2013	
23	700298	7A6	Nguyễn Hoàng Tùng	03/01/2013	
24	700299	7A3	Nguyễn Thị Tô Uyên	23/03/2013	
25	700300	7A3	Bùi Công Văn	16/01/2013	
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH**DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II - KHỐI 7
MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH****Phòng số: 43 Tại phòng:****311**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700301	7A6	Lê Thu Vân	06/11/2013	
2	700302	7A6	Nguyễn Dương Cát Vi	12/11/2013	
3	700303	7A4	Ngô Thế Vinh	04/01/2013	
4	700304	7A5	Nguyễn Gia Vinh	03/05/2013	
5	700305	7A5	Nguyễn Lê Bảo Vinh	13/11/2013	
6	700306	7A1	Nguyễn Phúc Tường Vinh	22/03/2013	
7	700307	7A2	Nguyễn Quang Vinh	11/07/2013	
8	700308	7A3	Nhữ Đình Quang Vinh	30/10/2013	
9	700309	7A4	Phan Trí Vinh	09/01/2013	
10	700310	7A1	Đỗ Lâm Vũ	11/02/2013	
11	700311	7A2	Hồ Hoàng Vũ	06/01/2013	
12	700312	7A3	Lê Nguyễn Lâm Vũ	25/01/2013	
13	700313	7A7	Nguyễn Quang Vũ	10/05/2013	
14	700314	7A4	Phạm Đình Huy Vũ	16/12/2013	
15	700315	7A4	Vũ Nguyên Vũ	27/11/2013	
16	700316	7A2	Hoàng Nhã Vy	30/09/2013	
17	700317	7A7	Trần Lê Hải Yến	20/09/2013	
18					
19					
20					
21					
22					
23					
24					
25					
26					
27					
28					
29					
30					